

Không gì bằng mình học là phải nghe người ta nói thì thôi!

Vì tôi nói thì tôi dễ làm rách lòng nhau. Nhưng là tôi với những người thông minh hay được nghe những lời ca tụng, tán dương và kể chuyện nhảm nhí không có thì tôi với mình, với gia đình mình, với cộng đồng mình và luôn cả với dân tộc mình!

Nói lên sự thật với người mình —người Việt Nam— quả là một chuyện hết sức khó làm. Bởi vì tôi trước đây nay học hết những lời nói hay bài viết của người này để tiếp đến người kia, nếu không là chê bai quá đáng, thì cũng là tán dương quá độ. Trong tiến trình tán dương quá độ, mọi ngôn từ hoa mỹ đều được vận dụng để ca ngợi điều tốt đẹp, mà không có phần nào nghiêm chỉnh phê phán để cho điều tốt đẹp này thay được những khuyết điểm của phần sai. "Mặc áo thụng vái nhau," đó là lời mồn mà người mình —đặc biệt là các văn nghệ sĩ— vận dụng để công kênh nhau trên mặt phẳng ngời ngời của truyền thông có được, bắt chấp lý trí và lý công bằng. Cộng đồng ca ngợi lẫn nhau đến ca ngợi dân tộc mình rồi thì rồi thành thói quen. Khi có người nào đó dám mon men vạch ra những khuyết điểm hay thói hư, tật xấu của người Việt Nam thì nhiều người sẽ lên tiếng lên tiếng là danh dự của họ đã bị xúc phạm nên họ giận. Không, đó chỉ là cái tôi ái dân tộc họ huy động mà thôi, thật quý vị.

Sau khi đã nói vậy, bài viết sau đây không nhằm chê bai hay chê bai ai hết, mà chỉ nhằm nói thì thôi, tôi nói lên sự thật, với những nguyên do tôi sao mà một dân tộc vận dụng hạnh phúc và truyền thống lịch sử, văn hoá và đạo đức của mình như dân tộc Việt Nam mà bây giờ lại trở nên một trong những dân tộc trầm luân nhất thế giới nếu xét với những mặt như nghèo đói, không luật pháp, tàn ác với nhau, tự cho mình là giỏi, hay tham lam, chuyên quyền phúc, luôn chê bai và chê bai những ai không phải là chính mình, coi chuyện ăn hối lộ là quyền đương nhiên của mình, lúc nào cũng chỉ coi trọng đồng tiền và vật chất...

Còn một điều này nữa. Người Việt không muốn bị những người trẻ trước đây chỉ thích được nghe người khác tán dương hay nhảm nhí (mà nay đành thất vọng vì không được tiếp tục nghe những lời tán dương, nhảm nhí đó) chấp nhận là cộng sản (nhưng 90% những người hợp cho thấy), là phần quố, hoặc là coi trọng dân tộc mình... Vì vậy, người Việt đành ra tay trước để phòng thủ, tự mình tự vệ trước những mặt mình là một trong những người chấp nhận Công kiên cộng đồng nhất thế giới, người có tình yêu nước Việt Nam nên nên nhảm nhí, và người duy nhất trong cộng đồng nhỏ bé của mình lúc nào cũng chỉ biết đến quyền lợi của cá nhân quố và dân tộc lên trên hết.

Dân tộc Việt Nam, ngoài nòng điếm mà u vớt ghê gớm mà các dân tộc khác trên thế giới không có, còn có nòng khuyếm điếm, hay nói huých tít ra là nòng thói xấu, mà các dân tộc kia không thế nào sánh nổi cho dù họ có cựa gông hóc hời hay bịt chịt chúng ta cách mấy đi nữa. Nòng thói xấu này giới thích thì sao ngời Việt Nam mà chúng ta vẫn luôn luôn thế hào là thông minh xuất chúng đến nỗi vậy mà bấy giới lại trở nên mất trong nòng dân tộc lớn bé, trở nên luân thế giới, tính cho đến cuối thiên niên kỷ này.(1) Nòng thói xấu cựa ngời mình thì tít ra khá nhieu, nhieu hơn mức bình thường. Ngời vớt bài này chựa gôn lóc và trình bày mất số tính tiêu biểu đã gián tiếp hay trực tiếp đóng góp vào tình trạng đến nỗi Việt Nam ngày càng xấu xác, tiêu điếm, các cựa ngời Việt Nam thì họ ngoi ngày càng tiếp tục chia rẽ, phân hoá thế ngời không bao giới hạn gôn đến c. Các thói xấu đó là: không tôn trọng sự thếc và lệ phôi, khoe khoang và kiêu ngạo, cựa chẹp, đến tôn, kẻ thế, tàn ác, thế u cao thế ngời và a chôi gác, phe đến, thế n cựa, ganh ghét, thích làm vua làm chúa, không công tâm, không tôn trọng luật lệ, cựa công cựa ngời khác, a n nh b, tăng b c, thích ăn hời lệ, tham lam, không tôn trọng nguyên tắc và giới giới, không tuân giới các cam kết... Nòng đến chựa vớt xã hời và lệ ch s Việt Nam —cựa trong lớn ngoài nỗi c— có thế giúp soi rọi vào cựa ngu n và nòng góc gác cựa các thói xấu nêu trên.

1. Không tôn trọng sự thếc và lệ phôi: Lựa ch s dân tộc Việt Nam do ngời mình vớt có nhieu điếm mà họ và không đi sát sự thếc, nhẻ nòng chỉ tiếp liên hệ thế ngu n g c dân tộc, vớt các vớt anh hùng, vớt công cu c mà mang b cũi, vớt các lý do đến sau vớt c c m đến o C đến c, vớt các triu đến nhà Nguy n Tây Sơn và nhà Nguy n, và gôn đây nhẻ là vớt các chi n thế ng cựa Vua Quang Trung tr c quân nhà Thanh xâm lược c. (2) Nòng lệ đến đến vớt Ngô Trí u sau ngày 1-11-1963 cũng nhẻ nòng tiếp hời ký cựa các cựa T đến ng Đ M u, Tr n Văn Đôn, Nguy n Chánh Thi, Tôn Thế t Đính... (3) cũng là biểu hi n cựa tính không tôn trọng sự thếc cựa ngời mình. Còn lệ ch s Việt Nam do Đ ng C ng S n Việt Nam vớt nên thì lệ không họ có lệ y mất ph n m m i cựa tính trung thếc cựa n có trong ph n ng pháp s h c, mà chẻ nhẻ m ph c vớt m c đích tuyên truy n và thế tôn vinh cựa ngời C ng S n Việt Nam. G n nhẻ ngời Việt nào hời ngoi cũng chẻ bẻ C ng s n, nòng hẻ đã đến c vớt thăm quê h n ng thì mất s lệ i khen lệ y, khen đến C ng s n, cựa sao cho đến c vớt cựa mình và gia đình mình chẻ không họ mu n nói lên s thếc chút nào.

2. Khoe khoang và kiêu ngạo: Đào Duy Anh, khi vớt vớt dân tộc Việt Nam, đến biểu chú ý thế tính hay khoe khoang, trang hoàng bẻ ngoài, a hẻ danh cựa ngời mình. Tr n Tr n Kim cũng cho rẻ ng ngời Việt Nam hay khoe khoang và a tr n ng hoàng bẻ ngoài, hi u danh vẻ ng. (5) n n c ngoài, chúng ta vớt thế ng nghe nói thế s thế thông minh và tài giới cựa ngời Việt Nam, tiêu biểu là s lệ ng hẻ sinh và sinh viên hẻ giới, đến u cao thế các hẻ đến ng Âu, M , rẻ lệ y làm hí hẻ ng là dân tộc mình number one. Bình tĩnh mà xét, đến u này cũng không có gì lệ lệ m, vì có cựa trăm triu ngời i Châu Âu, Châu M đến u nòng bẻ ng cựa p mà ngời mình đã, đang và s đến u, nòng hẻ nào có xuýt xoa hay khua chiêng, gẻ mễ gì đâu, mà chẻ im lệ ng làm vớt c và thành công sau khi đã lệ y đến c nòng bẻ ng cựa p kia. (6) Đó là chẻ a kẻ thế câu hời mà ai cũng nhẻ c thế là M t ngời Việt Nam thì vẻ y, còn hai, ba hay nhieu ngời Việt Nam nẻ a đến ng chung vớt nhau thì sao? Còn vớt tính kiêu ngạo thì có lệ không ai kiêu ngạo hẻ n dân tộc mình,

kể cả dân Thiên Hoàng Nhật Bản và dân Con Trăn Trung Quốc. Theo lời Công sứ n Việt Nam (và ngay cả một số nhà ngôn ngữ học Quốc gia bị thua trận trên đây), thì Việt Nam xưa là cái thảnh thơi khi một mình đánh thắng một đế quốc số một Trung Hoa và Mông Cổ tại Pháp, tại Nhật và tại Mỹ. Nhưng Công sứ n còn phê phán rằng giới lãnh đạo của họ là những bô lão u vô, những đồ nhạo nhúng cao trí tuệ của loài người trên thế giới đã xuất thân mà đi xuống ra hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ rồi lại sáng suốt "đốt giết nội" vào con đường xã hội chủ nghĩa. (7) Nên nhớ rằng kiểu người là tính mà Ông Trăn ghét nhất, và cũng chính vì thế xấu này mà loài người hay bỏ Trăn phải nhieu nhất. Các thành Sodom và Gomorrha (những cái kể lại trong Thánh Kinh Cựu Ước) đều đã bị Chúa Trăn tiêu huỷ cho vì dân chúng quá quá kiêu ngạo đến nỗi lo ăn chơi sa đọa và dâm loạn, bắt chước những điều xấu của Thần thánh. Cũng xem dân tộc mình hiện đang bị nghèo đói, trầm luân, rên siết đêm ngày dưới ách Công sứ n thì biết ngay.

3. Những Cái chấp và ngoan cố: Không ai chấp và ngoan cố như dân ta. Cái gì của mình cũng là nhất, còn người ta là hàng bét. Họ đã tin là mình đúng rồi thì cứ bắt người khác phải theo cho bằng được; còn nếu sai thì vịn cái chấp cái cho tại chỗ thì không chịu nhận là mình sai. Vua Tự Đức không tin lời Nguyễn Trăn nói là dân mình bị lạc hậu so với Tây phương, tiếp tục nghe theo Tàu gọi các nước Âu Mỹ là Tây di, rồi khăng khăng ôm lấy chính sách bô quan, toan công, để rồi cuối cùng dân tộc ta phải làm nô lệ cho thực dân Pháp. Hai thập niên 1950-60, Hồ Chí Minh và phe đảng ông, vì tin rằng muốn cho đất nước giàu mạnh thì cần hai miền Nam, Bắc chỉ có cách là đi theo con đường xã hội chủ nghĩa mà thôi nên đã nhất quyết dùng vũ lực buộc chính phủ và nhân dân Miền Nam Việt Nam phải theo bô con đường do dân chủ. Còn chính quyền Ngô Đình Diệm thì vẫn khẳng khái cho rằng các chính đảng khác, kể cả Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đảng Việt, không có khả năng chống Công sứ n mình. Phe quân nhân sau đảo chánh 1-11-1963, vì quá tin vào khả năng mình, đã không để cho các nhà lãnh đạo dân số có cả hai cộng quyên tại Miền Nam Việt Nam, cho dù họ có tài đức đến đâu. Công sứ n Việt Nam thì cho giáo điều của họ là hay nhất, không có lý thuyết chính trị nào hay hơn, kể cả bôn xét lại Liên Xô và bôn hiện đại hoá Trung Quốc. Ngay cả sau khi Liên Xô, với thánh thể của Công sứ n thế giới và đội số bá của Công sứ n Việt Nam, đã sụp đổ cùng với khối Công sứ n Đông Âu hồi 1991, Công sứ n Việt Nam, dù biết rằng mình đã hoàn toàn sai trái, nhưng vẫn ngoan cố không chịu nhìn nhận điều này để sửa đổi chế độ cho dân tộc được như. Một số đảng viên đã ly khai của họ -- như "hội chánh viên" Bùi Tín chống họ -- vẫn cứ nhất quyết để cho rằng chỉ có giới lãnh đạo tại Hà Nội, chỉ không phải là chủ nghĩa Công sứ n, đã sai lầm. Các công đảng Việt Nam tại hội ngoại, tiêu biểu là tại Nam California, không ai nhận ai, miễn ai nọy xứng hùng, xứng bá, làm cho công đảng đảng nát nát, chống qua cũng chỉ là vì tính chấp mà thôi.

4. Những Đức tôn: Người mình, nhất là các nhà lãnh đạo, thế nào có tính là đức tôn, tức là chủ mưu để quyên làm lãnh tụ hay chủ mưu để chôn ghì nhận rằng không có ai ngoài họ có thể trấn an dân. (8) Hồ Chí Minh vẫn thế nào nói với đám con nít: "Xưa các Vua Hùng có công dựng nước, nay Bác cháu ta có công giữ nước." (ý của họ Hồ là chính ông ta, chỉ không phải là ai khác, mới là kẻ có công giữ nước.) (9) Chính vì câu Tụng Thê Ngụy Văn Thiệu chủ mưu thế giới coi ông là người anh hùng duy nhất có khả năng giữ vững được Miền Nam Việt Nam

khßi bß Cßng sßn nußt sßng nßn ßng đß cß tình làm cho Quân Lßc Vißt Nam Cßng Hoà phßi tan rßa (cho thißt đßng vßi câu aprßs moi le dßlugß, nghĩa là nßu tao mà xußng ngßi rßi thì tßi bßay chß cßn cß đßm chìm trong bß khß), (10) rßi lßi ráng canh cho tßi giß thß 25 mßi giao quyßn lßi cho cßu Tßng Dßng Văn Minh đß cho ßng này, vßn cũng không có tài kinh bang tß thß gì mßy, chß cßn kßp đßu hàng Cßng sßn mà thôi. (11) Trong các cßng đßng ngßi Vißt hßi ngoßi cũng vßy, phßm ngßi không làm đßc vißc gì đß phßc vß đßng hßng thì cũng chßng thích kß khác làm đßc vißc cho cßng đßng đß nßi bßt hßn mình. Thái đß này đß và đßng là trß lßc chính ngăn chßn Vißt Nam tißn lßn bßt kßp vßi trßo lßu tißn bß hißn nay cßa thß gißi. Ngßi Cßng Sßn trong nßc, dù bißt chßc là hß thua tài, thßp trí và bßt lßc, vßn không chßu chßp nhßn mßt thß chß dân chß đa nguyên đß cho ngßi Qußc gia có cß hßi đßng góp tài năng xây đßng đßt nßc.

5. Ngßi Vißt hßi ngoßi, nhßt là tßi Mß, vßn hay cßi chßng ngßi da trßng bßn xß là kß thß chßng tßc này nß. Nhßng hßy suy gßm kß mà xem thß ngßi mình có mßc bßn hß kß thß hay không, và bßn hß đß so vßi ngßi Mß thì nßng hay nhß hßn. Ngßi vißt bài này nhß hßi nhß, lúc cßn đß hßc, vßn đßc mßy anh lßn trong xóm đßy cho mßt bài hát chßm chßng ngßi Hoa kißu -thßng đßc gßi là "các chú" di cß sang buôn bán làm ăn tßi Vißt Nam. Bài hát có câu: Si-noa là gißng bên Tàu, đß ra thßng Chßt ăn toàn... trßu! Đßi vßi dân tßc thißu sß mißn núi (nhß Rhadß, Tßy, Mß, Mán...), ngßi mình không ngßn ngßi gßi hß là "mßi," vßi ý nghĩ rßng hß là nhßng gißng ngßi kém văn minh hßn ta đây. Dĩ nhiên là đßi vßi hai ßng bßn láng gißng Lào và Cßm-Bßt thì ngßi Vißt Nam lúc nào cũng vßn tß coi là mình hßn ngßi ta mßt bßc, bßt kß vß phßng dißn nào. Lßi nhß ngày xßa khi cßn lßnh Mß tßi Vißt Nam, nhßng ngßi đß làm sß Mß hay phßn kßt hôn vßi binh lßnh và sĩ quan Mß vßn cßn bß coi là làm chuyßn kém vinh đß hay thißu đßo đßc (vß ham tißn mßi làm), và con lai —dù lai Pháp hay lai Mß— vßn bß xßa hßi mình coi rß, nßu không bßo là khßnh khi, gßi là "đß lßy Tây," "đß lßy Mß." (Chß bß vßi thßi nay, có chút dính dáng vß máu huyßt hay hôn nhßn vßi ngßi Mß da trßng, kß tßi là Anh, Pháp, Đßc, Hà Lan, Gia Nß Đßi, ý, Đan Mßch, Na Uy, Thuß Đßn, áo, Úc... thì lßi là mßt vinh đß lßn lao!)

6. Tàn ác, thißu cao thßng và ßa chßi gßc:Thßt ra, ngßi Vißt Nam mình không phßi là mßt chßng tßc có bßn tính tàn ác. Trong các vua đßi Nhà Lý và Nhà Trßn, nhß ßn hßng tßt đßp cßa Phßt Giáo, nhißu vß đß hßt sßc thßng dân và cßn bißt đßm lòng tß bi, hß xß cuß nhà Phßt ra đß đßy dân bißt ăn ß cho có đßo đßc, nhßn tß. Vß mßt tàn ác cßa ngßi mình, sß sách cßn ghi lßi cách đßi xß tàn bßo cuß binh lßnh Nhà Nguyßn đßi quyßn Tßng Nguyßn Hußn Đßc lúc đßng chinh phßt Cao Mißn (đßi Vua Thißu Trß). Cung cách Cßng sßn Vißt Nam đßi xß vßi tù binh Mß trong tay hß phßi nói là tàn ác và tßi tß chßng thua chỉ quân phißt Nhßt hßi Thß Chißn Il nßa. (12) Ngßi Mß, tuy bß coi là ham mê tình đßc mà ít chú trßng tßi danh đß (kißu Clinton) và chß nghĩ đßn cá nhßn mình, nhßng lßi giàu lòng thßng hßi kß yßu kém hßn hß. Chßng hßn, ngßi Mß, lúc đß trßn nên giàu có, thßng dùng tißn bßc đß thßa đß làm vißc tß thißn, dù có khi chß đß mua danh. Và hß ít khi mußn đßnh kß đßngßa, cho dù kß đß là Đßc hay Nhßt. Vißt Nam mình thì khác: Kß thßng sß đßnh, gißt ngßi thua cho tßi cßng. Các ví đß trong lßch sß gßm có chuyßn Trßn Thß Đß gißt hßi tôn thßt nhà Lý, chuyßn Vua Gia Long cho đßo mß Vua Quang Trung đß lßy đßu lßu đßi vào và xß tß nß Tßng Bßi Thß Xuân cuß Tây Sßn mßt

cách tàn nhẫn, chuyển các vua đến Hố u Lê và Nguyễn giữ t h i công th n... Quân vi n chinh Vi t Nam t i Lào và Că-M t luôn luôn ch i gác đ ng mình c a mình, dù phe ta là Qu c gia hay C ng s n. Hi n đ i nh t v n là chuy n C ng S n B c Vi t ch i gác M t i bàn H i ngh Ba-lê, v i lá bài t y là tù binh M trong tay h . (Có đ i u trêu là ng i M ch ngu đo n k , trong khi C ng s n B c Vi t l i ngu tr ng k !)

7. Phe đ ng: Không dân t c nào l i có tính phe đ ng h n ng i mình. Phe đ ng đây có nghĩa là ngoài mình ra, mình ch lo cho v con mình, bà con mình hay bè b n mình là h t, còn đ t n c thì c k m nó, mu n ra sao thì ra. Đ i u này đúng cho c phe Qu c gia l n phe C ng s n, cho nên đ t n c mình m i mau chóng tàn m t nh th này. (13) John Paul Vann, C v n Tr ng Vùng II Chi n thu t h i th p niên 1970, đã ng ý xa g n r ng "ng i Vi t Nam là nh ng k yêu th ng chan ch a nh t (th gi i)" (the Vietnamese are the greatest lovers), ý nói ng i mình ch bi t yêu th ng, lo ng cho s an nguy c a quy n thu c, thân b ng mà quên đi v n m nh chung c a đ t n c. Ngay c lúc c n ph i lui quân (c Dunkerque), sĩ quan và binh lính ta v n đèo bồng v con làm cho cu c tri t thoái thêm ph n v ng v iu, ch m ch p và dĩ nhiên là nhi u th ng vong. H i còn Vi t Nam C ng Hoà, cái tri t lý m t ng i làm quan, c h đ c nh là tri t lý ph bi n nh t và đ c nhi u ng i theo nh t. Ai cũng chê T ng Th ng Di m là gia đình tr , nh ng n u chính quy n r i vào tay m t gia đình khác thì cũng th , có đ i u là gia đình này có đ c tài và tham nh ng h n gia đình kia hay không mà thôi. Th i quân nhân c m quy n i Mi n Nam Vi t Nam thì ch có ai trong đ ng ka-ki m i đ c trao quy n cai tr đ t n c. Quân đ i thì l i b m t s t ng lãnh coi nh là tài s n riêng, đ r i h c nhân danh t p th Quân đ i mà ban phát c p b c hay ch c v cho nh ng ai trung thành v i h . Th i C ng s n thì kh i nói r i, ch có "Đ ng ta" là x ng đáng đ c ăn trên, ng i tr c, làm giàu và cho con du h c (Đ qu c) M mà thôi! Th h i m t khi đã m c a cho dân ch đa nguyên thì làm sao mà C ng s n có th th c thi chính sách phe đ ng cho đ c?

8. Thi n c n: Ai vi t sách hay gi ng thuy t n i đâu cũng khen ông cha chúng ta là nhìn xa, trông r ng. S th t ch đúng m t ph n nào đó mà thôi nh ph n ch u nh n nh c tri u c ng Trung Hoa sau m i đ t chi n th ng quân xâm l c ph ng B c còn ph n nhi u là thi n c n. Vì v y dân t c ta m i b m t c h i canh tân đ t n c (th i nhà Nguyễn), c h i hoà gi i dân t c và tái thi t đ t n c th i h u chi n (khi C ng s n th ng năm 1975) và c h i l y l i Qu n đ o Hoàng Sa v n là lãnh th c a ta 100 ph n trăm (khi Trung C ng đang b đánh b i trên m t tr n sáu t nh biên gi i phía B c). C nhìn các công trình ki n trúc nh xú c a các tri u đ i vua, chúa Vi t Nam đ l i cho h u th thì bi t: Không ph i t i vua, chúa ta nghèo hay ch ng mu n v t ki t s c dân đ ph c v quy n l i riêng nh vua Tàu, vua Miên, vua Xiêm hay vua Lào đâu, nh ng chính là vì cái nhìn cu ng i mình không thoáng, không v t quá lu tre xanh đ u làng nên các công trình ki n trúc c a mình thi u v b th , bao la và hùng tráng. (14) Cũng ch vì t m nhìn không xa, không r ng nên dân chúng Mi n Nam m i liên t c bi u tình đòi hoà bình v i b t c giá nào, đòi M cút ngay, cho dù Vi t C ng đang đánh sát s n t bên hông. Còn các t ng, tá trong Quân Đ i C ng Hoà thì ch thích l t đ T ng Th ng Di m cho khu t m t đ đ c d p t lên lon cho l ! Và cũng chính vì cái tính thi n c n này mà ng i Vi t h i ngo i ít quan tâm đ n nh ng cu c đ u t có tính cách lâu dài, nh đ u t vào chính tr (đi b u cho

đồng đồng tởo áp lực, ra tranh các chức vụ dân chúng...) hay đổu tở vào văn hoá (cấp học bổng cho sinh viên Việt Nam, làm công tác bảo vệ môi trường...) mà chỉ thích làm sao học sáng đẹp tiến ra là tiến phải thu lợi vào ngay, chứ không thể để ngâm vẩn lâu được!

9. Ganh ghét và đố kỵ: Tôi sao nghe thấy Việt hội ngoại sau hơn hai thập niên sống lưu vong vẫn chưa làm được có một một việc (coi không được) là đem nộp cho Cộng Sản Việt Nam hơn một triệu đô-la mỗi năm? Đó là vì người mình không đoàn kết (trong tình đồng bào cũng như trong sách lược chung), mà cái ngu của tình trạng này vẫn là lòng ganh ghét, đố kỵ nhau tàn nhẫn, tàn nhẫn. (15) Đối với người mình, trâu buồm ghét trâu ăn đã đành, nhưng trâu ăn này lại còn ghét cay, ghét đồng trâu ăn kia nữa mà là đáng nói! Một ví dụ điển hình là với Còi họ Long An thì đối như Cộng Hoà và Miền Nam Việt Nam, tức là với phe của Bà Thiệu tranh đua buồn lưu với phe của Bà Khiêm, đôi bên đổu sự đồng các lực lượng quân đội hùng hậu, kéo còi họ họ tàn nhẫn hàng hoá um sùm trời đất. Người viết bài này trầm nghĩ phe Cộng sản bên nhà cũng chẳng khác hơn phe họ ngoại trong lãnh vực này. Chỉ nhìn việc "Đồng ta" họ bỏ ngay và không tiếc xót "đồng nhứt công thân" Võ Nguyên Giáp sau trốn Địch Biên Phủ hồi 1954, chỉ nhìn những cuộc thanh trừng nội bộ liên tiếp trong "Đồng ta" —mà Một Trốn Giỏi Phóng Miền Nam là nhân nhân "đáng thương" nhứt— thì hẳn chỉ một được Miền Nam Việt Nam đến nay thì để biết.

10. Thích làm vua, làm chúa: Cái này thì đã rõ rồi thì còn một mà theo dân Pháp kia, khi các quan cai trị Pháp nghiên cứu về dân tộc tính của người "An-nam" ta. Một với Tây mũi lõ —đồng như là Toàn Quyền Pierre Pasquier— đã "phán" tàn nhẫn tàn nhẫn: Trong buổi một một người An-nam đến có một ông quan. Câu nói này tuy hẳn khi tàn nhẫn nhưng cũng đã nói lên tính thích làm vua, làm chúa của người mình. Chính vì cái tính này mà người mình đâu có ai chịu phục ai. Bởi thế cho nên, nhìn quanh, nhìn quẩn trong cộng đồng người gốc á châu-Thái Bình Dương họ ngoại, chỉ có nhóm người Việt Nam mình là phải tàn nhẫn xuyên suốt vì tranh chấp và kiên nhẫn với quyền lãnh đạo, thì các trung tâm văn bút cho thì các ban đội di chuyển đồng. Quý với còn lại khi thấy cộng nh bên Một một tiến u bang hay nữa tiến u bang mà có thì hai, ba ban đội di chuyển đồng Việt Nam, trong khi đó xuất hiện hàng trăm hội đoàn, mà hầu hết các hội đoàn này chỉ có chức danh đồng tên trong hội đồng quẩn trở mà thôi. Thậm chí có người đã cố gắng một mình đồng làm chủ tịch của hội đoàn, với Việt với Một. Mà phải như các hội đoàn này có hoạt động gì ích quốc, lợi dân cho cam! Trái lại, nó chỉ hiện diện đồng người cộng đồng để bỏ lợi đồng danh nghĩa cộng đồng đồng vào những âm mưu làm kinh tế hay chính trị riêng tư của họ.

11. Không công tâm: Không công tâm tức là với, mà chuyện này thì xảy ra như cảm biến tại Việt Nam dù đến đi đâu. Con ông, cháu cha (phải được ưu tiên) vẫn là phần công tâm của một thế giới. Vì không công tâm nên một sinh ra nên phe đồng và bè phái làm ung thối một cấp chính quyền trong quá khứ cũng như hiện tại, bên này hay bên kia với tuy 17 cũng với. Chính như vậy tiến là có công tâm nên Cộng Trốn Văn Hoang một được một làm đến Thế Thế đồng và sau đó là Thế Thế đồng Việt Nam Cộng Hoà. Nhưng đồng đáng tiếc cho với nên

là sự ngßi nhÉ cÉ không nhÉu hÉn sự ngón trên mặt bàn tay đã cắt đứt ngón rßi! Bởi không công tâm còn thấy hiện qua cách viết lách, từng ngß thußt, phê phán và viết và ghi chép lÉch sự nÉa. ĐÉc biết về cuộc Chiến Tranh Việt Nam, ngßi Việt Nam, những mặt mặt của cuộc chiến cao hơn ngßi MÉ, từng ngß thiÉu công bằng khi kể lại các sự kiện xảy ra. Nó là mặt của quân nhân Mỹ y Dß, Thuß Quân Lực Chiến hay bộ binh viết về mặt trận đánh nào đó tại Nam Việt Nam, thành tích của đơn vị hoặc của các tác gia từng ngß đÉc đÉc cao, trong khi thành tích của các đơn vị hoặc của các đơn vị kín đáo chìm xuống hay có khi bỏ đi, không được nhắc gì tới cả. (16) Lại từng ngß thußt và viết sự của Công sự dĩ nhiên là còn tới từ hiện tại, nghĩa là không đem xảy ra gì tới sự thực mà hoàn toàn thiên về những mặt đích tuyên truyền và đÉc tôn phe Công sự. Dĩ nhiên, mặt lý do khác của sự thực này là ngßi của bút của mình từng ngß thiÉu phần ngß pháp sự thực và không hề để ý tới nguyên tắc vô tư trong từng ngß thußt báo chí.

12. Không tôn trọng luật lệ: Chính nhờ tình thế nên từng ngß tôn luật pháp mà Mỹ Quốc, tuy chỉ mới lập quốc có hơn 200 năm, nay đã trở thành một siêu cường giàu mạnh nhất thế giới. Nhờ ngß Việt Nam ta thì coi như không mấy ai biết tâm đức chuyên phi tôn trọng luật pháp. Đây là hậu quả của một quốc gia phi triß qua các nghìn năm chinh chiến, hậu quả của sự xâm, hậu quả của không có lúc nào được an hưởng thái bình lâu dài của ngß của họ từng ngß luật pháp chung cho đất nước. Đất nước Việt Nam tuy mang tiếng là đÉc trung tâm ngß tập quyền từ đời Lý (thế kỷ 11-13) nhưng thiÉ sự trißu đình chế nên đÉc quyßn thu thuß và bộß lính qua trung gian một hệ thống làng xã khá vững chắc. Phép vua thua lệ làng, câu này vẫn nói lên tính tự trị ngàn xưa của họ từng ngß làng xã Việt Nam - vì trißu đình quá bận bÉu chinh chiến chế ngß ngoßi xâm và nội thù — vẫn nói lên sự lệ ngß lệ o của luật pháp quốc gia. Hay nói khác đi, Việt Nam chỉ thiÉ sự có luật pháp quốc gia từ đời thế kỷ 19 với Bộ Luật Gia Long, mặc dù, trên nguyên tắc, đất nước đã có luật pháp chung kể từ thời Lê Thánh Tôn (thế kỷ 15) với Bộ Luật Hồng Đức. Nói chung, ý thức tôn trọng luật pháp của ngßi mình rất thấp. Một phần là vì không năng truyền thông yếu kém do tình trạng nghèo nàn lạc hậu, phần khác do thói óc sự quân và óc địa phương, làng xã còn nặng, phần khác nữa do đời sống dân chúng hãy còn quá đói nghèo, chưa có nhu cầu của một pháp tập của một dân tộc văn minh cao. Khi Công sự của đời, của đời của hai miền Nam Bắc thì họ liên tục với tình trạng phân hóa sự quân cũ, nghĩa là mặt từ nhÉ đời có luật lệ riêng đáp ứng, có khi luật lệ (do bí thư từ nhÉ y đÉng Công sự hành xử) còn đÉc đời trên của luật pháp quốc gia, với đÉng ý để cho cán bộ từ nhÉ đÉ tham nhũng và có thể tuß từ ăn hối lộ mà không cần phải trình báo cho trung tâm. Và rồi tình trạng vô luật pháp chỉ là mặt của sự tự nhiên của tự nên tham nhũng và hối lộ lan tràn, bởi vì lúc nào cũng thấy diễn ra cảnh "nén bớt đâm toạc từ giới." Ngày nay, nhưng ai từng về Việt Nam du lịch đều nhìn nhận rằng Việt Nam không hề có luật lệ giao thông. Họ đã ra đời rồi thì miễn ai nÉy chÉy, miễn xe nào nÉy đi, chế ngß nào tại nơi xảy ra thì cứ chÉi nhau inh É cả lên, ai to tiếng hơn thì thắng, còn có biết từng ngß thì cũng chỉ là vô tư, qua loa mà thôi, chủ yếu là xuýt xoa xin lỗi.

13. Công cộng của ngßi khác: Vì không có mặt của từng ngß hay hệ thống dân tộc của riêng mình, ngßi Việt Nam rất dễ dàng tiếp nhận những ngß ngß từ bên ngoài. Việt Nam đã du nhập vào Khßng Giáo, Lão Giáo, Phật Giáo, Công-ĐÉc Giáo, chế nghĩa từ do dân chế Tây phương, chế nghĩa duy vật Mác-xít Lê-nin-nít, triết học hiện sinh cùng với các trường phái triết

thuật tởm của đời n và lãg m n t i n t n g và l p th . Ng i mình còn a l y các h c thuy t khác nhau của Trung Hoa và n Đ xào n u l i r i cho đó là công trình sáng t o của mình, g i các công trình đó là m t hình th c Vi t Nho hay Vi t H c. (17) Các s n ph m ki n trúc hay âm nh c cu Vi t Nam thi t ra đ u là nh ng b n sao có thêm th t cu l i xây c t hay cách th ca hát, nh y múa của Trung Hoa và Chàm (n Đ). (18) Các nhà cai tr th c dân Pháp cũng t ng ghi nh n r ng dân t c Vi t Nam có tài b t ch c, mà h đã b t ch c thì không ph i là sáng t o mà ch là l y của ng i làm của mình thôi. M t t đ đ i n hình khác cu thối x u này là t t "c p công cách m ng" khi C ng S n t v ng c cho r ng chính h là ng i duy nh t đi tiên phong trong phong trào đánh Pháp, đ u i Nh t. Thi t s thì nh ng đ ng phái qu c gia khác nh Vi t Nam Qu c Dân Đ ng hay Đ i Vi t, ho c các giáo phái nh Cao Đài và Hoà H o cũng là nh ng thành ph n có công ch ng Pháp, kháng Nh t v y. Ch có đ i u là h không giành đ c chính quy n vào tay đ mà tha h k công v i l ch s nh C ng s n đang làm.

14. a n nh b , tâng b c: Vì có máu kiêu ng o thêm tính a làm quan (nh đã k trên), ng i Vi t Nam th ng ch thích đ c k khác n nh b , tâng b c. Nh ng l i nói thi t, nói th ng ki u Nguy n Tr ng T hay Phan Châu Trinh đ làm vua quan ta ph t ý. S chép r ng Vua Kh i Đ nh thích đ c các quan qu l y, x ng t ng đ n n i nhà vua đã cho thi t l p c m t tri u đình ngay t i Marseilles trong th i gian có H i Ch Kinh T (Đ u X o) Đông D ng thu c Pháp năm 1925. (19) T ng Th ng Di m cu Mi n Nam Vi t Nam ch thích đ c nghe ng i ta suy tôn Ngô T ng Th ng. Nh ng h H và Đ ng C ng S n Vi t Nam thì m t m c đ cao h n nhi u. Đám b i bút và văn nô cu H Chí Minh, đ ng đ u là T H u (nhà th mà sau làm đ n Phó Th T ng Đ c Trách Đ i B c) v i các ph tá nh Xuân Di u, Nguy n Đình Thi, Hu nh Minh Siêng... lúc nào cũng s n sàng làm th , làm văn, làm nh c, h t mình ca t ng Bác và Đ ng. Và cho dù Bác và Đ ng có th c s xua đ y đ t n c mình xu ng b v c th m, h cũng không h d t l i say s a ca ng i: Bác đ n t ng nhà thăm các c già, c m tay chúng con, Bác b t nh p bài ca k t đoàn. —Ti ng Hát Thành Ph Mang Tên Ng i.

15. Thích ăn h i l : Đây là căn b nh chung của ph n l n các quan l i và nh ng ng i mà trong b ng lúc nào cũng có m t ông quan. B nh phát tri n quá m c bình th ng m t khi ni m tin vào k c ng và gi ng m i cu đ t n c tan rã. T i Mi n Nam Vi t Nam, sau khi chi m đ c Dinh Gia Long, phe đ o chánh T ng Th ng Di m ch tìm th y chi c gi ng g và m t giá sách trong phòng ng c a ông. Nh ng sau khi T ng Th ng Thi u ra đi, ng i ta tin r ng ông đã mang theo ra n c ngoài n u không ph i là c t n vàng thì cũng m t s l n tài s n tích lu đ c c -k c các ch ng m c ngân hàng t i Thu S— sau 10 năm c m quy n. Các t ng lãnh đ i i quy n ông t Tr n Thi n Khiêm t i Cao Văn Viên và Đ ng Văn Quang cũng đ u đ c ng i đ i nh c nh t i nh là nh ng tay tham nhũng l n của ch đ . Các v này v n th ng coi chuy n ăn h i l và tham nhũng nh là quy n đ ng nhiên của gi i lãnh đ o, nh t là trong lúc đ t n c đang có chi n tranh, b n thân h thì ph i vào sanh ra t . T d nh T ng Đ Cao Trí, m t v t ng r t tài gi i (c Patton) nh ng không s ch của Quân L c Vi t Nam C ng Hoà, trong m t phút cao h ng, t ng nói v i báo chí ngo i qu c r ng ông v a đánh gi c v a làm giàu, (ý nói ông có quy n tham nhũng và buôn l u qua vùng tam biên). Nh ng than ôi! Tham nhũng c đó thì đâu có th m béo g i n u so v i các quan ch c C ng s n hi n đang toàn quy n cai tr 75 tri u dân

Việt Nam (và một số Việt kiều yêu nước ở hải ngoại)! Trên thực tế, tình trạng tham nhũng và hối lộ ở Miền Nam, phát sinh từ chiến tranh chống Cộng, đã gia tăng với một nhịp độ đáng kinh ngạc sau khi Sài Gòn rơi vào tay Cộng sản. Và tình trạng này đã lây lan mạnh mẽ, làm ung thối luôn cả chế độ Cộng sản Miền Bắc với những bẫy bẫy hiểm trong kế luật sự của một nước đói tài, đói trí (đang dốc hết mọi tài nguyên vào cuộc chiến tranh xâm lược nước khác) và quá nghèo nàn, không biết lấy gì để tham nhũng cho ra trò. (20) Dân chúng Miền Nam Việt Nam vốn cho rằng ngày xưa vì chế độ có các ông lớn ăn —mà phần lớn là ăn tiền của Mỹ cho— nên dân còn đỡ đói một chút. Nay đời ở trào Cộng sản thì mất hết, lớn ăn, mất hết, nhếch nhếch (mà lại chực ăn vào tiền mặt hối lộ của một cuộc dân chúng chỉ làm gì có tiền trả của Liên Xô hay Trung Quốc để xu nịnh dãi dụa như hải quân của phe Miền Nam Việt Nam) nên đời nước ta mới xác xơ đến vậy. May mà có Việt kiều hải ngoại tình nguyện năm chính thức bơm vào trong nước kho ngân 1 tỷ rưỡi đô-la cho không thì dân nghèo sẽ chết đói chết khát, rồi thì đói đến nỗi giàu và cán bộ, đảng viên không những mua vé Air France hàng tuần để danh dự bước ra đi sang đất nước tự do Thuỵ Sĩ!

16. Tham lam: Một dù lòng tham là bản tính chung Trời ban cho loài người không phân biệt chủng tộc, người Việt Nam cũng bị tham hơn người khác vì đau khổ và thiếu thốn nhiều quá. Lòng tham này biểu hiện trong cách buôn bán lặt vặt, làm hàng giả và chắt chiu lợi lộc, không phân biệt phải trái và không kể chi đến chuyện lợi nhân tình đời sau hay hối tiếc khi n. Kinh nghiệm thực tế cho thấy, người Việt gốc Hoa, tuy cũng tham lam chế chế nhưng phải là không, trong buôn bán vốn thì ra thì thà và giữ gìn chút vốn là người Việt chính tông của mình. Cộng Sản, tuy tự xưng mình là vì giai cấp vô sản mà chiến đấu, lại để chế độ bóc lột bóc lột dân vô sản cô độc và xô đẩy con người vào chế độ tham lam vô cùng, vô tận. Có lẽ vì Việt Nam du lịch một vòng thì biết liền: Bà con, họ hàng gì mà cho tiền ít thì họ giận, nói xấu, nói xiêu; địa phương thanh lịch gì mà qua cửa thuế cũng phải trả tiền; khách sạn thì đắt tiền mà giá lại đắt hơn cả bên Mỹ; "núm ruot ngàn dặm" gì mà họ đi thăm thú nơi đâu thì cũng bắt gặp ruot thối chết tởn tởn gộp đôi... Ai cũng ngậm ngùi khi thấy cảnh hoàng cung và các lăng tẩm tại cố đô Huế tiêu diêu, hoang phế một đống đống này là một trong các di sản du lịch hái ra tiền nhiều như nấm. Ai có nghĩ đâu rằng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hiệp Quốc (UNESCO) đã cấp cho nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam hàng triệu Mỹ kim để trùng tu di tích này, nhưng họ cứ vậy, một phần vì tiền đó đã bị họ chia chác nhau ăn cướp, phần khác vì họ có thâm ý tạo cảnh tượng thối nát để ngửi lòng xúc phạm của du khách, mà chung quy cũng chỉ là để mọi tiền thêm mà thôi!

17. Không tôn trọng nguyên tắc và giới giới: Người Việt Nam tự ra rất thích nghi thực và khéo cách, nhưng lại không chịu tuân thủ một nguyên tắc nhất định nào làm chuẩn mực. Tự là cúng ông bà ngày Tết cho tiền cúng thần hoàng hay lễ hội, lễ cúng... mọi miền đều theo một nghi thức riêng, không ai chịu ai là chuẩn mực. Rồi cứ thế tam sao thất bản, đến đời nay mới khi có lễ gì thì mới nhai ai nấy làm, mới nhìn thì cũng na ná nhau, lại gần mới biết là không như nào hành lễ gì ng ng như ai nào cả. Theo một bài viết của cựu Tổng Ngõ Quang Trọng, hồi tháng Ba năm 1975, các đơn vị thu thuế Vùng I Chiến Thuật đã phải rút bộ Huân chương vì phải tuân thủ nguyên tắc thi hành thuế, khi thu nộp sau của Quân Đội, trong khi đó vốn ngân quỹ là

Täng Thäng Thiåu thì läi không tuân giäng nguyên täc träc sau nhä mät khi ban länh: chiåu thì länh phäi giä Huä, sáng thì länh phäi bä Huä, làm cho lòng quân räi loän dän täi chuyän mät Vùng lä mät näc luôn. (21) Cäng Sän cũng väy, đã có länh cäa trung äng räi, nhäng các tänh äy vän tuä tiän ra phän länh hoäc ra thêm länh khác, nhät là lúc cän đánh thêm mät đät thuä näa vào nhäng nhà đäu tä ngoäi quäc läng täi làm ăn täi Viät Nam. Còn chuyän không tuân thä giäng thì ai cũng biät là ngäi i mình chäng hä có khái niäm nào đäng đän vä thì giä, vì thä mäi có thä giäng cao su. Cä chäu khó đi đä mät phiên häp cäng đäng hay đi ăn mät đäm cäi nào thì quý vä đä biät. Giä hành lä trên giäng tä là 9 giä sáng hay 5 giä chiåu thì cä y nhä räng là phäi đäi mãi đän 11 giä träa hay 7 giä täi mäi nói täi chuyän khai mäc đäc, räi räà, ê a mãi täi quá ngä hay tuät gì đó (9 giä täi) mäi thäc sä đi vào träng tâm buäi lä. Đäu có vä khó hiäu là häu hät các quan khách Viät Nam này bình thäng, khi đi làm sä Mä đä lãnh läng, thì läi rät hiäm khi thäy có ai däm thä mäo hiäm đän mät supervisor đi làm trä giä!

18. Không tuân giäng các cam kät: Thät häa hay không tuân giäng các cam kät cũng là mät trong các thói xäu mà ngäi Viät mình mäc phäi. Các chính trä gia thäi chä đä Cäng Hoà ä Miän Nam äa thät häa vì tình träng bäu bán lúc đó, tuy có dân chä nhäng chäa dân chä đúng mäc, cho nên cä tri khó có đäp đä träng phät hä bäng lá phiäu. Chính quyän Cäng sän bây giä täi Viät Nam thì hoàn toàn không hä bän tâm đän chuyän phäi giữ läi häa väi ai, vì có cä tri nào có thäc quyän hä bä häu đâu mà hä phäi ngän? Chuyän nuät läi häa cäa Cäng Sän đã näi bät ngay sau khi hä "giäi phóng" đäc Miän Nam và đäa häng trăm ngàn quân nhân, viên chäc, thành viên các đäng phái đäi nghäch väi hä đi "häc täp cäi täo" tä 1 tháng täi 10 ngày. Các con sä 1 tháng hay 10 ngày này sau cùng đã biän thành 5 năm, 10 năm, 15 năm hay lâu hän näa, bäi vì toàn thä Miän Nam Viät Nam đã bä nhà cäm quyän Hà Näi träng trän läng gät ngay trong "cái thuä ban đäu läu luyän äy" (22) cäa cuäc "hoà häp, hoà giäi dân täc" mà hä đã không ngäng cä vä và cam kät đä phäa bên kia nhä đäng nghe theo mà buông súng đäu hàng cho lä.

Trên đây mäi chä là 18 trong vô sä nhäng thói xäu mà ngäi Viät ä trong cũng nhä ngoài näc hiän đang mäc phäi. Có thä mät sä quý vä sä cäm thäy bàng hoàng vì không tin là cái dân täc cäa chính mình mà läi mang nhiäu khuyät đäi m trong đäo đäc làm ngäi i đän nhä väy. Đä quý vä có thêm cä sä, ngäi i viät xin đäa ra mät sä nguyên do đã đäa đäy con ngäi i Viät Nam, bäng máu và thät, ä trong cũng nhä ngoài näc, đän cuäc khäng hoäng đäo đäc và xä häi nhä hiän nay: Vì näi chiän và ngoäi xâm liên miän trong suät chiäu dài cäa läch sä, dân täc Viät Nam luôn luôn phäi đät mình trong tình träng nghi ngä, giän đä và thù hän. Cái đäo đäc cäa mät dân täc hiäu hoà nhä bät cä dân täc nhä bé nào đó trên mät häi đäo Thái Bình Däng nào đó thì tä khó có cä häi phát triän trong dân täc mình. Đäu này cũng täng tä nhä hoàn cänh cuä mät đäa bé phäi säng trong bäi cänh mät gia đänh đäy nhäng sä läm đäng (abuse) và bäo läc (violence). Do läm trän hoài trong chiän tranh, ngäi i Viät Nam có thä là nhäng chiän sĩ tài giäi nhät thä giäi, nhäng đäng thäi cũng có thä là nhäng con ngäi i ít thuän tänh nhät và đä đän nhät. Cä xem cung cách quân ta hành xä väi ngäi i Chăm träc đây hay ngäi i Miän sau này (mà sä sách còn ghi läi) thì đä biät. Đäu này cũng có thä giäi thích phän nào sä tàn ác mà Cäng sän vän thäng ngä dành cho các tù binh trong tay hä, cho đäu đó là ngäi i (Miän Nam) đäng chäng täc väi hä hay ngäi i Mä đä chäng, mũi lä, mät xanh.

a. Chiến tranh triền miên và tiêu hao, cộng thêm với những năm tháng bị xích xiềng nô lệ và làm cho người Việt Nam bị phân hoá (dân Bắc kỳ, dân Trung kỳ, dân Nam kỳ; Người Nam hay cái, Người Ngái hay lo, Bình Định so đo, Thừa Thiên đả phá...) và làm cho quyền lợi của chính quyền trung ương khó tiếp cận các địa phương và tạo ra tình trạng phép vua thua làng như đã nói, mặt tình trạng thi thố hay ho gì nữa ta xét với mặt quyền lợi quốc gia, vì nó đưa ra những sự quân (thời tiền Đinh) và tình u (thời Cống Sơn). Điều này cũng giải thích tại sao dân tộc Việt Nam là một trong các dân tộc ít được chính quyền (do họ bỏ lên hoặc không) chăm lo, phục vụ nhất trong lịch sử nhân loại. Mọi quan hệ đối tượng như gia đình nhà nước và nhân dân Việt Nam là bên này chỉ chăm chú bên kia phải đóng thuế và đi lính cho mình, chỉ bên này chỉ nghĩ họ phải lo lắng, phục vụ cho bên kia như quan hệ giữa chính quyền và dân chúng tại các nước khác trên thế giới mà người Việt họ ngoại đã may mắn có dịp nhìn thấy và học hỏi.

b. Chiến tranh và "đi đĩ" liên tiếp cũng tạo nên trong tâm lý người Việt Nam những điều thái quá không hay khác như không cha không chúa, hoài nghi, lo lắng, tích luỹ, dè bẻo đẽng, không khoan nhượng và tha thứ, nhút nhát, chai đá, sống cuống sống vội, vá vúi, cục cựa, tuồng tiếu, bỉ ỉ bỉ c, tham lam, hèn quân hèn quan, vô luật pháp, vô đạo đức... Đức lợi ích sống chết, các vua, chúa ta một khi đã chiến thắng kẻ khác thắng không mấy khi hành xử cho cao thượng mà chỉ lo trừ thù, đôi khi khá hèn hạ. Họ chỉ làm như là không hề biết tới cái đạo lý của các hiệp sĩ từ Đông sang Tây là không đánh kẻ ngã ngựa. Điều này giải thích tại sao Cống Sơn Việt Nam đã công khai hành hạ và ngược đãi người giết hại hàng trăm ngàn tù nhân chính trị Việt Nam Cộng Hoà qua chính sách giải nhân giải nghĩa "học tập cải tạo" mà họ luôn mơ mộng huênh hoang là "khoan hồng nhân đạo" (nhất thế giới!) Quý vị họ cũng thừa biết, về phía dân tộc Mỹ, với chỉ có 200 năm văn hiến, kẻ thù (phe Miền Bắc) đã đi xa ra sao với người bị (phe Miền Nam) sau cuộc Nội Chiến 1861-1865.

c. Xét riêng với Miền Nam Việt Nam, những đạo lý dân tộc cũng đã suy sụp theo thời gian và tuột xuống và họ trôi. Thời Đế Quốc Pháp, chính quyền của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, tuy bề ngoài đi (và nhất là người Mỹ) gán cho là gia đình trị và đàn áp tôn giáo, vẫn có cái thanh bình, an lạc và kẻ cộng cộng của nó mà suốt quãng đời còn lại sau này dân chúng Miền Nam Việt Nam không còn tìm thấy đâu nữa. Thời Đế Quốc Chánh và Tổng Thống Lãnh cộng quyền, đạo đức bị đổ vỡ đi xuống và họ lo đã thấy rõ mọi với họ những triu binh lính Mỹ tràn vào các thành thị và thôn làng Việt Nam, (cho dù với sự mong chờ của họ về những điều gì). Thời Đế Quốc Pháp Cộng Hoà, khi mãnh liệt cuộc đô-la Mỹ bị đổ vỡ áp dụng luân lý khác kẻ Á Đông —vẫn còn đâu đó Miền Nam Việt Nam sau chiến tranh quân, hèn quan— các tầng lớp như tham tài bất nghĩa, giàu bần, sang bần, và giá leo thang, bớt quan trọng, dĩ dĩ, ăn cắp (đồ Mỹ trước, đồ bên sau rồi tới đồ nhà), ăn cắp đua đòi, sống thác loạn... bị đổ vỡ hoàn toàn, gây đổ vỡ cho gia đình và làm rạn nứt gia đình quốc gia. Với cộng đồng tham những gia tăng theo đà chiến tranh tàn khốc cộng với những khủng hoảng kinh tế triền miên vì tiền Việt Nam, khi trị, khi sụt (thời Tổng Ngô, thời Tiền sĩ Hộ, thời thu thuế giá gia tăng, thời thu thuế kim cương...), luật pháp quốc gia và đạo đức dân tộc coi như tụt xuống kinh hoàng. Những cũng chưa đến nỗi, vì vẫn còn có những gương sáng xa xa và lời nhắc nhở mặt Thời Tội Ng Tru Văn Hồn những khiếm, mặt nhà văn hoá Mai Thụ Tru

tâm huyết công việc và nhät Thäng, nhì Chänh, tam Thanh, tä Träng là bän täng säch (và giäi näa) trong Quân Đäi. Cho đän đäi Công Sän thäng trä thì vũ trä mäi thiät sä säp đä hoàn toàn trên đäu dân chúng Miän Nam Viät Nam.

Đä giäi thích cho sä băng hoäi và tan rã hoàn toàn cuä xã häi Viät Nam hiän nay đä i ách thäng trä mê muội và điên cuồng công Cộng sän, chä cän xét täi các nguyên do sau:

Ngä i bình dân Viät Nam, vän không phäi là nhäng triät gia có chiäu sâu và nhäng tín đä có đäc tin väng vàng, đä có khuynh häng tin räng Ông Träi không có thiät hoäc không có mät, vì làm lành nhä Viät Nam Công Hoà läi bä Thä Giäi Tä Do và ngä i bän Đäng minh Mä räa sä và bä räi, trong khi làm ác nhä Công Sän vän không hä bä träng phät mà läi còn đäc vinh thân phì da, thăng quan tiến chức, giàu có bän biän, nắm thä bäy thiäp, kä häu ngä i hä, tiến hô häu äng, tiến räng bäc biän, ăn trên ngä i träc, miäng hét ra läa, tay chân näm quyän, Viät kiäu [väa yêu näc väa] sä sät, tiến gäi Thäy Sĩ, con häc Huä Kä... Hä Thäng Đä (Ông Träi) đã chät thì con ngä i đäc phép làm mäi sä mà không sä bä ai xét đoán, träng phät. (23) Ngä i Viät Nam ngày nay đäc tä do làm mäi điäu thät đäc và đoän häu vì, qua cuäc đäi đäi väa qua, lúc ngä i trung mäc nän chäng hä có tiên xuäng phäng gì cä. (24) Hän näa, chä träng cuä Công Sän là vô thän và bách häi tôn giáo, nhäng, cho täi nay, chäa có vä thän thánh nào (mà các tôn giáo vän cho là linh thiêng läm) đä quyän năng đä ra tay träng phät (bä cä...) hä cho dân chúng mä mät ra. Sä thäc thì chä có tôn giáo mäi có thä cung äng mät thä luät pháp täi thäng và vĩnh cửu đä chặn giä ngä i đäi làm lành, lánh đä, cũng nhä chä có sä hiän häu cuä mät Đäng Chí Tôn mäi công cä đäc niäm tin cuä nhân loäi vä täi ác và hình phạt và vä ngày phán xét cuäi cùng. (25) Cä xem cái gäng công näc Mä: May mà tôn giáo (mà đäi diän là các nhà thä) bên này vän còn mänh chä näu không thì luân thäng đä o lý công dân Mä ngày nay đã đi đäng räi (mäc dù hiän nay tiến bäc và tình đäc đang ä thäng phong, trên chän đä o đäc).

Tâm lý tuyät väng đã xô đäy dân täc Viät Nam täi chä ngày càng xa räi đä o lý và tiến gän đän täi ác. Thông thäng, näu mät ngä i có chút hy väng vào cuäc säng thì ngä i đó, đäu sao, vän e dä hay miän cäng khi phäi phäm täi, vì hä vän còn hy väng vào sä thäng phät trong đäi. Ngä c läi, ngä i tuyät väng có mäi lý do đä biän minh cho nhäng hành đäng vô luân, ác đäc công mình, bäi vì, theo hä, trách nhiäm vä mäi täi ác thuäc vä kä khác, nhät là nhäng kä đã làm cho đäi hä trä nên tuyät väng, mà trong träng häp này là nhäng lãnh tä Công sän bät tài và vô đä o đäc đang thäng trä đät näc. Phän län dân chúng Viät Nam hiän nay đäu mang tâm lý tuyät väng, không hä tin täng gì vào täng lai đät näc hay vào nhäng mät nhä tä quäc, dân täc, danh đä, trách nhiäm... mà mänh ai näy tìm cách đäa gia đình, con cái mau mau chäy ra näc ngoài (nhät là sang Mä, dĩ nhiên räi!) qua ngä chäa bänh, du häc, hay theo các điän hôn phu, hôn thä, hôn phäi... Và phän län sä ngä i còn ä läi Viät Nam đäu là nhäng kä, hoäc không có phäng tiến hay công häi nào đä bä näc ra đi, hoäc là vì hä đang có thäa thä läc và tiến bäc đä có thä läi đäng tình träng tuyät väng công ngä i khác mà công cä quyän hành và làm giàu thêm.

Nän giáo đäc cuä Công Sän Viät Nam coi nhä säp đä hoàn toàn vì tiến bäc cũng không đä xây đäng träng, läp và nâng đä häc sinh nghèo (vän chiäm đäi đa sä trong tình träng kinh tä suy säp hiän nay) mà tình nghĩa thäy trò cũng mät räi. Thiät tình mà nói, hiän nay mät sä các tä chäc tä nhân tä häi ngoäi đang phäi vä Viät Nam lo xây đäng träng, läp cho con em đi häc, bäi

vì chính quyän Cäng sän trong näc, có lẽ vì tham những nhäu nên mäp quá, täi ngày chä biät näm mà ăn thôi, chä không sao đäng däy näi mà lo cho dân nghèo (theo đúng đäng läi mà Đäng đã huänh hoang tä năm 1932), cho dù dân nghèo đó läi chính là các em nhä đäng cäc cäng cäa "Bäc Hä kính yêu" thuä nào. Trong khi đó, mät sä không nhä các giáo viên trong näc, nhân danh nghèo đói, läi đang triän khai lä thói bät häc trò cäa mình phäi đóng tiän đä häc riêng täi nhà mình (viän cä phäi kèm cäp thêm cho mau giäi), näu trä nào, nghèo quá, không đän häc näi thì thäng bä träu đäp. Vä läi, các träng häc Cäng Sän không hä däy cho trä em vä đäc đäc, täc là luân lý (nhä kiäu "luân lý giáo khoa thä" mà các cä läu vong bên này vän ngày đêm nhä thäng, tiäc nuäi) mà chä däy vä chính trä, vä lòng hän thù (giai cäp) và vä lý thuyät cäng sän, täc là mät hình thäc công dân giáo đäc (civics) nào đó. Ngay sau "giäi phóng," mät giáo viên Miän Bäc thuäc loäi con ông cháu cha vào đäy häc ä các träng Miän Nam Viät Nam đã phäi thät län: Ôi! Sao mà häc trò trong Nam này läi lä phép và häc giäi đän thä! Chä bù väi häc sinh Miän Bäc (xä häi chä nghĩa), väa vô lä läi väa đät nhä bò! (26)

d. Chä nghĩa vät chät, mảnh läc kim tiän và näp säng thä häng kiäu Mä (mà Cäng Sän đã hoan hä räc vào nhä mät cäu tinh cho nän kinh tä thäi räa cäa hä) đang hoành hành đäi täi Viät Nam nhä có nhäng đät thăm viäng (đä đäo Cä Chi) cäa du khách ngoäi quäc cùng väi các chuyän vä thăm quä häng liên tiäp và gäi tiän vä Viät Nam ä täc a Viät kiäu häi ngoäi (mà sä däch là Viät kiäu tä Mä, kä đän theo thä tä là Ca-na-đa, Anh, Pháp, Bä, Hoà Lan, Úc, ý, Đäc (bät đäu häi käo), Nhät Bän (cäng häi käo), Nam Hàn (käo hän chút näa), räi mäi täi các lân bang, các häi đäo Thái Bình Đäng và Phi Châu). (27) Tä chä tranh säng, nhäng thành phän giàu có không mäy häp pháp nhä thäi thä hän mang hiän nay (nhä thành phän đäng viên, cán bä cäng sän, dân đäu cä tích trä, mảnh mäng...) läi đang tranh säng, täc là làm sao cho cuäc säng cäa cá nhân mình, gia đình mình và phe đäng cäa mình ngày mät tràn đäy khoäi läc hän, bät kä quäc gia häng vong. Trong khi näi läc (đäo đäc làm ngäi) thì không có, mà ngoäi chäng (đô-la và näp säng häng thä) thì läi quá mänh, häi làm sao dân täc Viät Nam chäng näi đä khäi bä träm luân, băng hoäi và tä tä tiän đän chä điät vong?

e. Säng gian län, läa đäo lâu thành quen, và thói xäu này đän đän đi vào cäi vô thäc cäa dân täc, hay nói cách khác là nhäp tâm, täc là häi nhäp vào tâm tình dân täc. Täi nghiäp cho dân Viät Nam thuäc thä hä hiän nay ä chä là hä không hä biät là mình đang ngày càng xa räi cäi nguän đäo đäc mà mäi đäi ông, đäi cha cäa hä vän còn có đó. Hä vào làm viäc näi đäu thì phäi lo ăn cäp thì giä, nguyên vät liäu và cä tiän bäc (khi có cä häi thät kết) đä đäc no đä, vì nhà näc hay xí nghiäp chä có thä cung cäp cho hä đäng läng chät đối. Là dân buôn bán, cho dù là bán thuäc Tây —trên nguyên täc là đä cäu nhân đä thä— nhäng ngäi ta vän phäi áp đäng mäi thä đän läng gät khách hàng mäi mong giàu có. Câu chuyän ngängôn vä đäo đäc nhan đä Cái Cân Thuä Ngân mà ngày xäa vän thäy đäm giäng däy täi các häc đäng đä cänh giäc con ngäi phäi làm ăn và säng cho läng thiän thì ngày nay không hä đäc nhäc nhä đän. Ngày xäa thì chä có Hoa kiäu Chä län chuyên làm đä giä mäo đä tranh thäng, ngày nay ngäi Viät mình đäng nhä đã trä thành sä phä trong nhäng ngón nghä làm đä giä đä läng gät đäng bào mình. (Chä đäm bán ra näc ngoài, ai mà thèm mua?)

Trong näc, vì có nän Cäng sän, mäi đành phäi ra nông näi. Nhäng täi sao bän chät cäa ngäi

Một học giả người Pháp mà người viết bài này không nhớ rõ tên, khi viết về dân tộc Việt Nam, có một ý khen rằng người Việt Nam có biết tài học thức và đổi mới hoá những cái hay, cái đẹp của các nền văn minh thế giới do tình cảm lịch sử được mang đến Việt Nam. Thiệt ra thì ông đã quá khen. Người mình quả có tài đó, nhưng lại chỉ học thức những cái dở, cái xấu của nền văn minh đó làm thành sản phẩm của mình, vì cái dở, cái xấu lúc nào cũng dẫu học hỏi là cái hay, cái đẹp về nội dung thì nội dung hy sinh, khốn khổ mà con người nói chung khó có thể có được. (28) Người trẻ học thức của người Việt học người được sinh ra, lớn lên và được giáo dục ý thức như người bản xứ, các thế hệ phụ huynh đi trước đã có khuynh hướng học thức những cái xấu của nền văn minh đó, mà trở thành thói quen học thức. Khi cái chế độ học thức này người Việt tiếp nhận nền văn minh của lý tưởng Tự do mà gia tăng thì phải biết rằng học thức đang ngày càng xa rời lý tưởng Tự do và cần người đứng đầu để dẫn dắt dân tộc, vì học không còn tâm trí và thì giờ đâu mà tranh đấu cho Tự do nữa! Rồi từ đó sinh ra bọn trí thức (hay nhân danh mặt lý tưởng nào đó để ngụy biện quyền mà làm giàu cho mình), tranh giành, lợi dụng giáo thức và khoe khoang thành tích là những cái đang liên tục giáng vào tình đoàn kết trong các cộng đồng người Việt học thức.

Mang nòng nọc như nước muối khi chôn bới khi đốt chân độn xương người để tiếp tục cuộc sống lưu vong, những người Việt Nam từng sống bó buộc ở Việt Nam Cộng Hòa thuở xưa, nhất là những người có ít nhiều trách nhiệm trong Chiến Tranh Việt Nam, dù có khuynh hướng hay bất kỳ cách đối lập cho nhau, rõ nét nhất là qua hàng loạt bài ký do các cựu thành viên cựu chính Đảng Cộng Hòa, cựu chiến đấu viên cộng sản không thành sau đó, với vai trò và trách nhiệm của họ, vân vân và vân vân. Rồi ít người có can đảm và dũng khí khái quát nhìn nhận là "tôi làm tôi mất nước," (29) trong khi đó một số nhà lãnh đạo trước đây của Miền Nam Việt Nam lại còn mơ hồ nghĩ tới chuyện Cộng sản có thể triu vùi họ và cho một giải pháp hòa hoãn hòa giải dân tộc nào đó! Những việc này thường là những cuộc họp mặt với bên bè và thu xếp họ xưa đây nay thò ra một quầng bóng, mai gió lên một tiếng chuông thăm dò những chào mời sống chung cộng đồng, những thương thì chờ đợi những lợi ích, chờ trích, chằm bích chua cay, có khi còn có tính cách xúc phạm nữa. (30) Người khác lại, một số không khác là từ nên tiêu cực vì không còn đức hạnh những đức quy, đức lễ, lên voi xuống chó như ngày xưa. Có khi, vì quá tiêu cực, họ đâm ra phân biệt kỳ dị trước với người khác, kỳ dị từ Cộng sản với người khác biệt sự kỳ dị ra ngoài sự. Đó cũng chính là mầm mống gây chia rẽ, bất an âm mưu không người trong cộng đồng người Việt từ những người khác.

14 / 23

dài, khó luồn, dĩn t... mà phn nhũ là đc vi t tu hng ch không d a theo m t phng pháp hn hoi.) Điu đáng bu n là ch có m t s r t ít trong các t báo này làm đúng thiên ch thông tin, ngh lu n hay văn hoá, còn phn nhũ ch chuyên ch i b i nhau, có khi còn lỗi c tông chi, h hàng đ i th ra mà ch i. (31) B i vì, nh ng i ta thng nói, xem văn, bi t ng i, chúng ta ch c n xem cung cách ng i Vi t Nam mình (dĩ nhiên là ng i h i ngo i, ch trong n c hi n nay thì làm gì có t do ngôn lu n mà đòi c m bút) vi t lách ra làm sao thì cũng có th th y đ c không nh ng là trình đ h c v n mà còn c đ o đ c làm ng i c a h n a. Ki n th c và đ o đ c v n là hai điu ki n không th thi u c a m t ng i c m bút trong ý nghĩa là làm văn hoá, dù b t c n i đâu và trong b t c th i đ i nào.

f. M t s đáng k nh ng ng i Vi t l u vong, do b t đ c dĩ ph i ti p xúc lâu dài v i môi trng m i đ y nh ng lu n điu tuyên truy n x o trá t i quê nhà tr c khi ra h i ngo i, đã b nh m nh ng tánh x u c a C ng s n h i nào không hay. M t trong các tánh đó là óc t hào dân t c thái quá đ n đ cu ng tín, b t ch p s th c là kh năng c a mình không có là bao nhiêu. Ch ng h n, khi có ai nêu lên m t s th c (đau lòng) r ng trong cu c chi n tranh v a qua, Mi n Nam Vi t Nam không có tài nguyên nào đáng k đ đánh C ng s n mà ch d a vào vi n tr M c p cho mình do nhu c u Chi n Tranh Vi t Nam mà M là k ch ch t thì l p t c th nào cũng có m t vài ng i gi n đ ph n đ i, cho nh n xét đó là không ô yêu n c và sai s th c. H lý lu n r ng ta có nhân s , và nhân s đó chính là v n quý c a ta. Nghe nh âm h ng đầu đây c a m t bài h c chính tr c n b n mà C ng s n đã đem ra đ y cho dân chúng Mi n Nam Vi t Nam sau ngày gi i phóng: Đ t n c ta giàu đ p, dân t c ta anh hùng... (32) H quên r ng n u ta thi t s có kh năng (v t ch t) thì cho dù M có b r i ta b ng cách cúp vi n tr thì cũng m c xác h , m c m gì mà ta ph i thua ch y v t v đ n nh v y? Ch vì quá t hào v i ti m năng vu v c a mình đ n đ kiêu căng ch a t ng th y mà C ng s n đã xô đ y dân t c Vi t Nam đ n ch nghèo hèn cùng c nh hi n nay.

g. Ng i h i ngo i, nh t là nh ng ng i đã l n tu i, đ u sao khi r i b đ t n c ra đi cũng đã mang theo m t s tánh x u căn b n cu dân t c, đ r i khi sang đây c th mà phát huy: chia r , khích bác l n nhau, thích làm lãnh t , không lo vi t lách cho ra hn mà ch lo ch i b i, loè b p b n bè n i x l (b ng nhà l u, xe h i tr góp), loè b p ng i trong n c đang nghèo túng (b ng nh ng chuy n áo g m v làng vùng ti n qua c a s)... M t s , nh vào l nh c m v n kinh t tr c đây c a M ch ng C ng s n Vi t Nam, đã dùng nh ng chuy n du l ch v thăm quê nhà c a mình đ buôn bán hay chuy n ti n l u, không ít thì nhũ cũng làm giàu cho cán b , viên ch c C ng s n trong n c. Có ng i, vì quá tha thi t v i chuy n v Vi t Nam, đã không dám t thái đ nào v i nh ng vi ph m nhân quy n hay bách h i tôn giáo c a C ng s n trong n c, l là trong các sinh ho t ch ng C ng h i ngo i, mi n sao kh i b C ng s n n m vùng ghi s đen r i tr thù khi h l n t n xách gói v Vi t Nam mà thôi. L i có k ráng s c bình sanh làm ra các s n ph m văn ngh sao cho thi t h p gu v i C ng s n bên nhà, v i hy v ng n i r ng th tr ng làm ăn, buôn bán v i C ng s n sau này, cho dù, đ làm chuy n đó, h đã ph i nh n tâm ph n b i tình chi n h u năm x a và chà đ p lên s th c, trong đó có s th c v cu c Chi n Tranh Vi t Nam v a qua. (33)

Sä hoành hành cäa các thói xấu kinh niên này täng cũng đä giäi thích täi sao Viät Nam ta ngày nay đang rơi vào hố sâu cäa sự nghèo nàn lạc hậu, chia rẽ và nghi kỵ lẫn nhau đäi đäi không nhät phäi, cho dù chúng ta có trän chäy đän góc biển, chân trời nào đi nữa. Và nếu đã näy cä thä tiếp diễn, dân tộc Viät Nam sẽ tự mình đi vào chä dĩ vãng bên cạnh ông láng giäng Trung Hoa khäng lä đang ngày càng bành träng thä lạc sang các lân bang như bé hän như Hàn Quốc, Viät Nam, Lào, Cäm-Bät, Thái Lan, Miän Đän và Nê-pan. Khi cänh giäc mới ngäi vänh ngä thói hä, tật xấu này cäa ngäi Viät Nam, ngäi viät không hề có ý đồ nhä bồi đắp dân tộc mình —nhänhng thiên tài chäp mũ trong cäng đäng mình vän nghĩ— mà chä muän giäng lên mặt tiäng chuông cänh tỉnh cho tất cả nhäng ai đang ngä mê trong giấc mộng vàng son rực rỡ ngäi Viät chúng ta quá tài hoa, quá đäc đä, đä rời läi uät täc, täc täi sao vän näc —mà Mặt Trời Giäi Phäng Miän Nam Viät Nam träc đây thäng ca cäm là "đã đän rồi" —(34) vän cä còn lao đao ghê gäm, dân tộc mình vän còn träm luân, khäng nhä väy. Sự thät thì ngäi mình cũng chäng có tài cán là bao so với các dân tộc bên như Trung Hoa, Đäi Hàn, än Đä, và nhät là Nhät Bän. Vài ba cái thành công lä trên đäng häc vän hay trong kinh doanh nhä mà mình luôn hänh diän kia không nói lên đäc cái gì đáng chú ý. (35) Đó là chäa nói täi sự kiän là häu hät nhäng kä thành công này —hiän không còn mang quäc tịch Viät Nam nữa cho dù khi vä thăm quê häng hä có thiät sự đäc Cäng sản ban cho quy chä song tịch (Viät-Mä đä huä)— sau cùng cũng chä đäc tâm phäc vä cho xä sự mới cäa hä chä không mấy khi cho đät näc Viät Nam. Chä có nhäng thói hä, tật xấu có tính cách tä tông truyän đó là còn ä mãi trong ta như là mặt di sản dân tộc không thể tách rời, và chính vì thế mà nó đã tác häi täi täng lại dân tộc Viät Nam rất nhiäu. (36) Dám xin các bậc thäc giä và quý vä có chút công tâm hãy giúp soi sáng đäng häng vänh ngä gì tất đäp mình đáng nên hänh diän và nhäng gì chäng hay ho mình nên biết tä läy làm xấu hä mà sửa mä bä. Thiät täng, bên cạnh lòng tä hào vä dân tộc, chúng ta cän phải nhìn ra nhäng nhäc điểm, nhäng thói hä, tật xấu cäa mình. Thái độ vô tư, khách quan trong việc phê phán, đánh giá là cän thiết để nhận diện lỗi mình ngä häu để đän mặt phän tänh chân thành. Bởi vì có nhìn rõ đäc mình và có tä biết mình chúng ta mới tä sửa đäi đäc đä tiến lên Chân, Thiện, Mä. Trên thế giới, phải tu thân trước đã rồi mới mong tính từ chuyên tä gia, trä quäc và bình thiên hä. (37) Đức Khäng Tử có nói: Ngäi quân tä hä biết điäu läi thì sẽ a đäi nhanh như gió. Thiät là xót xa khi toàn bộ vän minh đät näc Viät Nam ngày nay läi tuä thuäc vào ý thức vä câu nói trên, täc là vào thành tâm, thiän chí sẽ a đäi bäc đäng sai trái mà, vì bänh ngoan cä kéo dài tä hän nữa thä kä qua, nhäng ngäi Cäng sản đã dùng bäo lực cäng ép dân tộc phải đi theo. Ngäi viät bài này äc mong rằng ngäi Viät chúng ta khäp nơi sẽ sớm tìm đäp thuän tän để nhìn läi mình trong gương, sẽ a đäi biết nhäng điäu sai trái kia, biết tä hào xứng bäy đi, biết kiên cố đi, biết nghi kỵ đi, biết chấp nhận đi, biết chäi bäi nhau đi, đä rời cùng nhau biết tay tìm mặt läi ra hợp lý cho đät näc, ngä häu đem läi hänh phúc, äm no cho häng triäu đäng bào giä đây còn "điều linh näi quê nhà đang chìm đắm." (38) Chä có lúc đó Viät Nam mình mới có hy vọng tiến lên theo kịp đà tiến hoá chung cäa nhân loại trong thiên niên kỷ täi.

Ghi chú:

Nếu quä dân tộc Viät Nam ta có đäy đänh ngä đäc tính quý báu hän hän ngäi gäp bäi nhä yêu näc, yêu ngäi, anh hùng bất khuất, trung hậu đäm đang, cän cù chäu khó vät bäc, thông minh, tài trí, lanh läi, kiên trì... thì sao läch sẽ läi läm tang thäng và đän nay tình träng sa đäa, phân hoá häu như không thể nào chäa trä đäc? Và đäi chiäu väi thế giới, thế giới đät näc càng bị đất, thua sút hơn mặt đối dân tộc mà läch sẽ không läm oai hùng như Viät Nam.

Nguyễn Thu & Trần Minh Xuân, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Mekong-Tôn, 1991.

(1) Nguyễn Gia Kiêng, một thành viên của Nhóm Thông Luận tại Paris, Pháp Quốc, trong một bài báo nhan đề Phê phán nhân vật Nguyễn Huệ qua lịch sử đã được tôn vinh quá ? đăng trên Ngày Nay Minnesota ngày 31 tháng Mười, 1997, đã đặt lại vấn đề công lao và thành tích của Vua Quang Trung trong lịch sử, từ đó hoài nghi rằng sách Việt Nam, nhất là Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim, đã thổi phồng quá mức uy danh và tầm vóc của Quang Trung Đế, một trong những anh hùng dân tộc vĩ đại nhất và được tôn thờ nhất qua bao triêu đại và chế độ chính trị tại Việt Nam.

(2) Cố u Thiệu Tụng Đệ Mộ u của Việt Nam Cộng Hoà, người giúp phe quân nhân lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm hồi năm 1963, viết quyên Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi, một hồi ký cho hay tại sao ông phải bỏ vợ để dấn thân trở lại đây của mình là Tổng Thống Diệm để ông và phe đổ chánh do Tổng Đệ Văn Minh cầm đầu. Phe đổ chánh đã giết vợ ông và bào chữa ông rồi lên cầm quyền tại Miền Nam Việt Nam. Các Tổng Đệ Trần Văn Đôn, Nguyễn Chánh Thi và, gần đây nhất, Tôn Thất Đính cũng viết hồi ký về cuộc đời binh nghiệp và những đóng góp của mình vào đất nước mà các vợ đó đã giúp cho bởi vì.

(3) Nhiêu người, sau khi từ Việt Nam trở về, đã giúp quố cáo cho du lịch Việt Nam. Có người đã viết cả những bài báo dài khen ngợi những đời mới tại Cộng Sản Việt Nam ngày nay, với những ý rằng Việt kiều hồi ngoại nên thử về thăm đất nước mới phen. Tất cả những việc làm này đều nhân danh từ quốc và dân tộc.

(4) Xin xem Việt Nam Văn Hoá Sử Công của Đào Duy Anh và Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim.

(5) Đời với người M, các công trình sau khi từ chối nghiệp đời học thi đáng kể, vì họ không dùng lợi ích mà bằng kiêu mà đánh giá cao những phát minh, nghiên cứu hoặc sáng tác của người mang bằng cấp đó. Sinh viên các nước khác đến du học tại xứ này lấy được bằng cấp xong thì họ về làm quan to, và coi nhẹ thọ mãi mãi với thành tựu khoa bằng của mình.

(6) Tổng Giám Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuần, trong một bài giảng nhan đề Thập Đệ Bội nh đăng trên Tạp san Dân Thân, tháng 5 & 6, 1999, gọi đó là bội nh phê phán chỉn chỉnh. Thập Đệ Bội nh là 10 thói xấu tại xứ của người Việt Nam mà theo tác giả thì nay đã biến thành

nhäng căn bßnh häu nhä hät thuäc chäa.

(7) Täng Gißm Mäc Nguyän Văn Thuän gäi đó là bßnh cá nhân chä nghĩa. (bäd).

(8) Theo Nguyän Thuä & Trän Minh Xuân, Cäng Sän Viät Nam chä träng toàn dân phäi kä thäa có phát triän nän văn minh räc rä cäa Viät Nam mà tiän nhân đã đä i. Phê phán chä träng này, tác giä viät: Chä träng rät đäp, nhäng hä [Cäng sän] iäi tä hào chä có Đäng và Nhà Näc Cäng Sän, chä có nän văn häc, văn nghä ôäi n thäc xã häi chä nghĩa mäi phát triän đäc träy n thäng dân täc mät cách trung thäc và tät đäp, ngoài ra không mät ăi khác. (säd).

(9) Cäu tä iänh Sä đoàn Nhäy Dù cuä Quân Läc Viät Nam Cäng Hoà, Täng Lê Quang Läng, trong mät bài viät đäng trên Đäc san Hoa Dù Denver, 30 thäng Tä năm 1998, đät nghi vän vä ý đä cäa vä täng tä iänh quân đäi, Täng Thäng Nguyän Văn Thiäu, khi ông ra iänh xä iä đäi đän vä vũ bão hàng đäu này cäa quân läc ra täng iä đoàn riäng rä trong nhäng ngày cuäi cùng cäa cuäc chiän täi Viät Nam. Träng đó, Ông Thiäu cũng đã ra iänh buäc mät đäi đän vä vũ bão hàng đäu khác, Sä Đoàn Thuä Quân Läc Chiän, phäi cäp täc cùng väi Biät Đäng Quân và bä binh rút lui khäi Vùng I Chiän Thuät, làm cho sä đoàn này bä thiät häi rät näng vì phäi häng chäu toàn bä gänh näng cäa mät cuäc rút quân không có chuän bä. Nhiäu cäp chä huy TQLC täng vào sinh, ra tä đä tái chiäm và giä väng täng täc đät cäa vùng giäi tuyän khäi tay Cäng sän trong Mùa Hä Đä Läa, 1972, đã uät täc tä sát khi bä đäch bao vây và phäc kích.

(10) [Đäi u cän ghi nhän là Miän Nam Viät Nam đã không säp đä chä vì nhäng hành đäng có tänh cách không ăän đäc thì đäp đä đó cäa cäu Täng Thäng Thiäu, mà vì chúng ta đã bä đäng mình Mä bä räi. Mät khi Mä đã bä räi räi, không ăi —kä cängäi anh hùng ôän trung báo quäcä Nguyän Khoa Nam— có thä giä väng Miän Nam hay xoay chuyän tänh thä trong giä phút đó, vì chúng ta đã quá tuä thuäc vào viän trä Mä. Vän näc đã đän häi nhä väy, cho nên mình cũng khó trách cä riäng ăi đäc.]

(11) Nhiäu ngäi vän nghä räng Täng Thäng Thiäu đã chäi khäm Täng Minh Län cho bä ghät, vì giäa khi cuäc chiän đäng khäc liät và tänh thän quân dân Viät Nam Cäng Hoà có lúc đäng lên cao, vä cäu länh đäo cuäc đäo chánh lät đä Täng Thäng Diäm và cũng là länh tä cäa cái gäi là thành phän thä ba täi Miän Nam Viät Nam (mä Cäng Sän ăi thích) iäi hô hào mät giäi pháp hoà bình, väi chä träng räng Viät Nam Cäng Hoà nên đän phäng ngäng chiän đäu mà tiäp täc thäng thuyät väi Viät Cäng là phäa luän luän ăäng chiän thuät väa đänh väa đäm trong suät cuäc Chiän Tranh Viät Nam. Dĩ nhiên là Täng Minh đã quá tin vào phe Cäng Sän nên mäi chäu nhän trách nhiäm länh đäo Viät Nam Cäng Hoà sau khi mät trong nhäng phäng tuyän cuäi

cùng câu a phe chính phủ là Xuân Lộc, cách Sài Gòn 70 cây số về hướng Đông Bắc, đã mất — hay nói cho đúng hơn là sau khi quân Cộng Sản, mất quá, đã bỏ không đánh Xuân Lộc nữa mà đi vòng về phía Sài Gòn.

(12) Xin xem When Hell Was In Session (Rất Xuống Âm Ty) của Jeremiah A. Denton, một Đái tá Hải Quân Mỹ từng bị Cộng Sản Bắc Việt bắt giam tại Nhà tù Hồ Lò Hà Nội sau khi phi cơ của ông bị bắn rơi trên vùng trời Bắc Việt trong Chiến Tranh Việt Nam. Nhà xuất bản Traditional Press, Alabama.

(13) Từng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận gọi đây là bệnh bè phái chia rẽ. (bđd).

(14) Thành tựu lớn nhất về kiến trúc của Việt Nam có lẽ là Thành Cổ Loa thời An Dương Vương Thục Phán mà nay đã bị thời gian và bao lớp sóng phủ lấp và binh lửa tàn phá. Các tài liệu của Cộng Sản Việt Nam mô tả thành xây trên một khu đất cao và rộng, diện tích 92 hecta, nằm trên bờ sông Hoàng Giang, gồm ba vòng thành theo hình xoắn tròn ốc. Chu vi vòng ngoài 8km, vòng giữa 6,8km, vòng ba là 1,6km... Bờ rộng chân lư 20m, rộng 4m, cao 12m. Giữa hai vòng thành, nơi xa nhất 400m, giữa các vòng thành có hào sâu có thể lưu thông bằng thuyền. Mọi lu có nhi u l i, nhi u ngõ thông nhau...

(15) Theo Trần Trọng Kim, người Việt Nam cũng có khi qu quy t và hay bài bác nh o ch . (sđd).

(16) Trong Những Trận Đánh Lịch Sử Trong Chiến Tranh Việt Nam, 1963-1975 (Nhà xuất bản Đái Nam, Hoa Kỳ), tác giả Nguyễn Đức Pháng, khi đề cập đến Trận An Lộc, đã không hề nhắc nh tới vai trò của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nh Y Dù là một đơn vị v v a vô cùng thiện chiến và dũng tinh thiện chiến của Quân Lộc Việt Nam Cộng Hoà. Nếu Biệt Cách Dù không nh y vào giới c u An Lộc thì làm sao có được hai câu thơ bất h vinh danh: An Lộc đã a s ghi chiến tích; Biệt Cách Dù v qu c vong thân? Nên nhớ là đề soạn nên chương này, tác giả đã tham khảo tới 32 quyển sách, báo để liệt kê trong một thời m c dài cu i chương. Các h i ký hay từng thu t của phe ta về những trận đánh lớn khác —nh trận Quang Tr ch ng h n— cũng v p ph i l i l m táng t tu theo ng i i v t thu c màu áo, màu mũ nào.

(17) Thi t ra, từ lâu đã có Thuyết Việt Nho, một công trình nghiên cứu h t s c khoa h c và nghiêm túc do Giáo sư Kim Đánh khi x ng và thuyết minh qua 14 tác phẩm mà ông đã viết.

Đôi khái, tác giả cho rằng văn minh và văn hoá Việt Nam có từ lâu hay ít ra cũng đáng thời và văn minh và văn hoá Trung Hoa, bởi vì giòng giòng Việt (Bách Việt) từ phồn thịnh Bắc đã tiến vào Trung Hoa từ lâu nên các triều đại của Vua Phế Đế, Thục Văn Đế và Hán Đế. Sau đó Hoa tộc (tộc Hán tộc) tràn đến. Và sau trận đánh tại Trác Lộc giữa Hoàng Đế (lãnh đạo Hoa tộc) và Sĩ Vương (lãnh đạo Viêm Việt tộc), Sĩ Vương chết nên giòng Viêm Việt lùi bước đến và phồn thịnh Nam để trở thành người Việt Nam ngày nay. Trong quyển Ngũ Ngu Văn Hoá Việt Nam, Giáo sư Kim Đồng viết rõ rằng Việt Nho chủ trương nhân chủ, dân quyền, bình quyền, bình quyền nam nữ, quân bình tình lý hay là văn võ song hành.

(18) Sĩ chép rằng đời Nhà Trần, sau những trận đánh Chiêm Thành, quan quân đời Việt thời bấy giờ đem vào những các cung nga, vũ nữ của Chiêm Thành. Các đức sĩ văn hoá này đã truy bá nghề thuật Chiêm Thành tại Việt Nam qua các vũ điệu cung đình mà họ trình diễn, làm say mê gây ngất trí của đình thần và làm cho họ phải mất mặt trước.

(19) Vào đúng lúc có Cuộc Đu Xà Ba-lê, Phan Châu Trinh đã gọi cho Vua Khải Đế như một bức thư dài, để khái ông hài lòng nhà vua là chủ lo sự xa hoa, xa xỉ mnh và chuồng sự quỵ lụy cho rõ mình là một kẻ quân vô dụng mà không hề để ý đến phúc lợi của dân tộc Việt Nam lúc đó đang nằm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp. Bắc thời có tác động như một gáo nước lạnh dội vào mặt mặt vô hoàng đế, mà vào thời đó nếu không phải là một nhà Tây học đức Hài Nhân Quyền Pháp học thuật triết học như Phan Châu Trinh thì không một sĩ phu Việt Nam đương thời nào dám đến mặt.

(20) Những người vô tin rằng dân tộc Việt Nam mình đức bất có khả năng xâm thực và làm hại hàng bất cứ học thuyết nào đức hay ý thực học chính trị nào đức du nhập vào Việt Nam, cho dù đó là đạo lý Khổng Mạnh, học thuyết dân chủ Tây phương hay ý thực học Mác-xít Lê-nin-nít!

(21) Xin xem Vì sao tôi bỏ Quân Đoàn I của Cựu Tổng Ngô Quang Trưởng, đăng trong Tạp chí Sóng Tháng 1999, Kỷ Niệm 45 Năm Thành Lập Thuộc Quân Lực Chiến Việt Nam Cộng Hoà.

(22) Cái thuở ban đầu lâu lâu luyến, nghìn năm chưa đã ai quên. Thử Thử L.

(23) Hai triết gia vô thần Đức của thế kỷ 19 là Feuerbach và Nietzsche là những người tin đến Thuyết Đức đã chết, và mọi giá trị truyền thống của con người theo đó cũng chết luôn. Họ đã không có Thuyết Đức thì cuộc đời chúng ta có mục đích và ý nghĩa gì, và con người đức phép

làm mäi sä mà y muän.

(24) Ai cũng phải nhìn nhận rõ ràng, qua cuộc xung đột tại Việt Nam, Cộng Sản Việt Nam đã chứng tỏ họ thuäc loäi tàn ác nhất, nhä thä giäi, väi thành tích thä tiêu thiät lä đäi thä theo phäng châm thä giät läm hän bä sät, pháo kích bäa bäi vào các khu dân cư (chä vì các khu này tình cä näm gän các căn cứ quân sự Mỹ hay Việt Nam Cộng Hoà), bän giät dân lành vô tội ngay trong lúc họ đang chäy trän Thän Chiän Tranh do chính họ thä ra, täo nên nhäng Đäi Lä Kinh Hoàng và Quäc Lä Máu vang danh trong läch sä. Nhäng vì sao Ông Träi läi đä cho họ chiến thắng? Tại sao Ông Träi läi bät nhäng ngängäi cäm súng bäo vä dân lành và tä do cho dân tộc như các chiến sĩ Quân Läc Việt Nam Cộng Hoà phải thua, phải chết thảm? Nếu còn phải đäi tại "ngày phán xét cuối cùng" lúc đó Ông Trời mới chịu ra tay trừ bäo thì ai còn biết Ông Trời ở đâu?

(25) Thiên võng khôä khôä, sä nhi bät läu, nghĩa là Lächäi Träi läng läng, tuy thäa nhäng không ai có thể thoát ra đäng cä. ý nói con ngängäi dù có thể thoát đäng cä luật pháp trän gian (nhä cäp đäng cä chính quyän nên khäi bä thä gian träng trä) nhäng không thể thoát khỏi lächäi Träi, bäi vì Thäng Đä chí công và đäy quyän năng sä träng phät nhäng kä gian ác, cho dù kä đó hiän đang cäm quyän sinh sát trong tay.

(26) Mẹ giáo sư träng Cao Đäng Sĩ Phạm Sài Gòn đã tâm sự nhä väy väi các giáo sinh cäa mình về tình hình träng träi và trình đä học vän cäa học sinh Miän Bắc Việt Nam täng là học sinh cäa bà träng cä đây.

(27) Ngängäi Việt Nam tại quê nhà hiän nay, có lä vì quá thiäu thän nhäng läi ham häng thä vì cuộc đäi tuyät väng, luôn luôn đánh giá Việt kiều häi ngoäi vä thăm quê häng qua cách chi tiän räng hay häp cäa mäy ngängäi này. Thäng thay cho nhäng Việt kiều nào tiän thì không có là bao mà tình yêu quê häng đät näc thì đät dào nhä biän räng, sông dài và đäi däng bát ngát, chi tiän nhä giät nhä xê-rum phòng mä nên mäi bängäi thäng xäa xäi là đä Việt kiều käo kéo!

(28) Nguyễn Thuä & Trän Minh Xuân viết về khả năng hiểu nhäp các nền văn hoá näc ngoài cäa dân tộc Việt Nam như sau: "Cái cốt tuä, tinh hoa của các thädu nhäp häu nhä không có đät tät đä thä hiän mà chä có cái phän đuôi cän bã cäa nhäng thä đó mäi tung hoành ngang đäc trên mänh đät này [Việt Nam]. Tóm läi, chúng ta chäy theo cái đuôi của mäi nền văn hoá bên ngoài mà không thäc sä näm bắt đäng cä cái tinh lý ä diäu cäa các luật ngängäi täng ngoäi lại." (sdd).

(29) Tôi làm tôi một người, bút ký của Lê Văn Phúc. Nhà xuất bản Đäi Nam, Hoa Kä.

(30) Ông Phó Tổng Trưởng Nguyễn Cao Kỳ, trong một bài nói chuyện trước các chiến hữu Không Quân của ông cách nay vài năm tại Texas, đã hô hào một cuộc hợp tác chính trị với Cộng Sản Việt Nam như là một cách để ngăn chặn Việt trong và ngoài nước cùng nhau bắt tay kiến tạo quê hương. Lời hô hào của vị cựu tổng trưởng Không Quân đã lập tức bị những người Việt chung Cộng sản tại khắp nơi trên thế giới phản đối kịch liệt, cho là đón gió trời. Đồng nghĩa với việc gian gần đây cựu Tổng trưởng Kỳ đã có những tiếp xúc không chính thức với Hà Nội để mở cửa một chế độ chính trị nào đó nơi quê nhà, vì vị cựu Tổng trưởng Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, người từng đem máy bay ra oanh tạc Bắc Việt hồi 1965, coi như không làm nên được chuyện gì khi qua sông lều vong bên Mỹ. Có tin là một cựu tổng trưởng lãnh khác của Miền Nam Việt Nam, Nguyễn Khánh, cũng đang tiếp xúc với những cựu chính trị gia tại. Cũng như ông Kỳ, vị cựu tổng trưởng này vẫn tin rằng một ngày nào đó Cộng Sản sẽ phải cúi đầu trước ông. Riêng cựu Tổng trưởng Đồng Văn Minh thì đã công bố kế hoạch sẽ sinh sống tại Việt Nam với Cộng Sản. Vị cựu tổng trưởng báo rằng có công sát hại một trong những đồng chí tại hải ngoại của Cộng sản là Tổng trưởng Diêm của Miền Nam Việt Nam trong một cuộc đảo chánh hồi năm 1963, nghĩ rằng mình đã lập có công đưa Việt Nam Cộng Hoà vào chế độ hàng không đi xuống kiến quân Cộng Sản Bắc Việt hồi tháng Tám năm 1975, thì tiếc kiêu mạn đến nỗi xúi xẻo máu cho cả đời bên trong cuộc chiến.

(31) Bà Helen Phillips, Hoa Häu Phu Nữ Liên Quốc Trong Vũ Trụ, 1995 (Mrs. All Nations Universal, 1995), Giám Đäc Thẩm Mỹ Viên Helen Phillips tại Houston, Texas, vì lý do cạnh tranh nghề nghiệp, đã báo một tờ báo Việt ngữ để phỏng vấn chị tại liên lạc. Vị chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo trẻ trung tuyên bố: "Chúng tôi nào Bà Helen Phillips còn thì tờ báo chúng tôi vẫn còn," ý nói tờ báo này được sinh ra với sự mong chờ của Bà Helen Phillips! Thiệt là: "Truyền Käiu còn thì tiếng Việt hãy còn" (Phạm Quỳnh), và "Tôi chỉ biết, vậy tôi hiểu không" (Käiu Descartes).

(32) Tôi cần những người "học tập cải tạo" tại Miền Nam Việt Nam để có một giáo trình 10 bài học chính trị cơ bản cho sĩ quan, viên chức "ngụy" (tức chế độ Việt Nam Cộng Hoà cũ), bắt đầu bằng Bài Số 1 "Đät nước ta giàu đẹp, dân tộc ta anh hùng". Các bài còn lại là về cuộc chiến để chúng tôi dân Pháp và Đế quốc Mỹ, công cuộc xây dựng chế độ nghĩa xã hội, chính sách "khoan hồng nhân đạo" của Chính phủ Cách mạng (Cộng sản) dành cho "ngu quân, ngu quyền"... Trên lý thuyết, "cải tạo viên" học xong 10 bài này thì coi như mãn khóa và được trả về nguyên quán. Nhưng vì 10 bài này có xảo thuật, nên lui cũng chờ lâu khoảng hai tháng cho nên không có ai được về, mà tất cả đều phải đi tiếp tục "cải tạo lao động" cho đến khi "thịt sẽ tiêu biến". "Cải tạo lao động" tức là đi lao động khổ sai tại đồng ruộng hay núi rừng. Muốn được coi là thoát khỏi tiêu biến, cải tạo viên phải đi tiếp tục trung tu ba đến năm hay mười năm hay lâu hơn nữa, thường là tu tập sức năng của món "nội máu" để với nhân dân (tức là Cộng sản) mà "cải tạo viên" đã vay trong cuộc chiến.

(33) Xin xem Paris By Night 40, chương M, của Nhà Thuý Nga Paris. Giám đốc sản xuất là Tô Văn Lai; biên tập & ghi âm thiêu chương trình là Nguyễn Ngọc Nguyễn.

(34) Đoàn của bạn quen thuộc thiêu của Công Hoà Miến Nam Việt Nam [Công Sản Nam Việt Nam] trước ngày bạn chính đàn anh Công Sản Bắc Việt yêu dấu của họ theo tiêu: Vn n n c đã đ n r i, nguy n hy sinh đ n cùng. D ng xây non n n c sáng t i muôn đ i... Gi i Phóng Miến Nam Hành Khúc.

(35) Nguyễn Thu & Trần Minh Xuân: Chúng ta có thể có một đôi cá nhân thông minh, xuất sắc, nhưng để họ nên một cái tiếng chung trên thế giới không có một đóng góp nào đáng giá. (sdd).

(36) Nguyễn Thu & Trần Minh Xuân: "Không phải họ không có tài năng họ chỉ là người Việt Nam. Đ n nay, họ không có tài năng đó càng trở nên l li u khi n c th gi i phát s ." (sdd). Trên thế giới, tôi thấy họ đang có hiện tượng chung là phải nghe người gốc Việt Nam khi nào có thể được, đi n hình là một số người trong giới ca sĩ chuyên nghiệp. Ca sĩ hát tiếng Việt Nam gì mà họ được hỏi về người gốc thì họ khai mình là người Tàu! Vì sao được sinh ra và lớn lên tại Việt Nam, nói tiếng Việt Nam thì thu m i i t lòng m , và họ có người Việt Nam đổ máu ra trong chiến tranh m i đ c qu c t cho đi t n n mà họ không dám nhận mình là người Việt Nam? Té ra là vì số . Mà đi u gì làm cho m y người này phải số ? Họ là là trẻ là.

(37) Kh ng T : Tu thân, t gia, tr qu c, bình thiên h . Nghĩa là: Trước hết phải tu dưỡng tánh tình để trở thành người có đạo đức. Sau đó mới tính tới chuyện quản lý gia đình. Không được đem tài năng ra mà tr n n c. Và sau cùng, khi đã t n n c đã th nh v n g, ta mới tính đến chuyện mang lại an lạc, thanh bình cho tất cả mọi người trên thế gian.

(38) Là người trong Chuyện Đò Vĩ Tuy n của Lam Ph n g.